

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2327/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 27 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 74/TTr-SCT ngày 14/11/2017 và ý kiến Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 598/VPUBND-NC ngày 09/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 03 thủ tục thuộc lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước.
2. Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục thuộc lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước và 03 thủ tục thuộc lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng tại Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 và Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 27/4/2016

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm niêm yết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
1	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
2	Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung bán rượu tiêu dùng tại chỗ.
3	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung được sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			
1	T-PYE-273651-TT	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017
2	T-PYE-273652-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	
3	T-PYE-273653-TT	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.	
4	T-PYE-273619-TT	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017
II. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng			
1	T-PYE-273655-TT	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017
2	T-PYE-273657-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
3	T-PYE-273656-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	

PHẦN II: NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.****Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước****1. Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.****1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí, nhận kết quả;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**a) Thành phần hồ sơ:**

1- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

2- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

3- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

4- Bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

5- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

1.8. Phí thẩm định: Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.
- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.
- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.
- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung bán rượu tiêu dùng tại chỗ.**2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả;

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

2.8. Phí, Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

3. Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

* Trường hợp cấp lại do hết thời gian hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng xem xét và cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả;

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Trường hợp cấp lại do hết thời gian hiệu lực:

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp (nếu có);

- Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ (đối với trường hợp cấp lại do bị mất, bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ

3.8. Phí, Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

1. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy đúng theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trong thời hạn *10 (mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng *03 (ba)* ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung

- Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí, nhận kết quả;

Thời gian: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

1- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

2- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

3- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

4- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

5- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

6- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.

1.8. Phí, Lệ phí: Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.

2.8. Phí, Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân bán lẻ rượu;

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

* Trường hợp cấp lại do hết thời gian hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Trường hợp cấp lại do hết thời gian hiệu lực:**

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định tại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

*** Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp (nếu có);

- Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ (đối với trường hợp cấp lại do bị mất, bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.

3.8. Phí, Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu;

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

4. Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng xem xét và cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- *Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.*
- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
 - Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
 - Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
 - Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

b). Số lượng hồ sơ: 02 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

4.8. Phí, Lệ phí: Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.

- Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- Khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.
- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 16/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

II. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng**1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

1.1. Trình tự thực hiện:**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật**Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí

- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc qua bưu điện.**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:****a) Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

3. Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,

4. Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân liên quan đến kinh doanh rượu.**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

1.8. Phí thẩm định: Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

- Mức phí: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1. Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá./.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ *Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.*

+ *Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

+ *Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân liên quan đến kinh doanh rượu.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thủ tục hành chính: Không

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

2.8. Phí thẩm định: Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

- Mức phí: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá./.

3. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ *Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.*

Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

+ *Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.*

+ *Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

+ *Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo các bước sau:

- Nộp giấy biên nhận;
- Nộp lệ phí
- Nhận kết quả

Thời gian trả kết quả: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30; Chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ. (Trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* *Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:*

- *Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với quy định lại khoản này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.*

* *Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:*

- *Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;*

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp (nếu có);

- Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ (đối với trường hợp cấp lại do bị mất, bị hỏng).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01

3.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND huyện

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có),

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp lại lần thứ...)

2.8. Phí thẩm định: Theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

- Mức phí: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá./.